

Số: .26./QĐ-XPHC

Tuyên Quang, ngày .26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai

CHÁNH THANH TRA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ Quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số .27./BB-VPHC ngày 20/4/2022 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Vân Sơn Tuyên Quang

- Địa chỉ trụ sở: cụm công nghiệp Sơn Nam, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

- Mã số doanh nghiệp: 5000225796.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5000225796 đăng ký lần đầu ngày 10/8/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/7/2014.

- Ngành nghề kinh doanh: khai thác khoáng sản, ...

- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc Kim. Giới tính: Nam.
Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

Chiếm đất. Cụ thể:

Tại Biên bản kiểm tra ngày 20/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và các hồ sơ, tài liệu có liên quan xác định: Công ty cổ phần Vân Sơn Tuyên Quang đã có hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực nông thôn (do Ủy ban



nhân dân xã Vân Sơn quản lý) để làm bãi chứa đá và khu vực phụ trợ (sử dụng với mục đích đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp) với tổng diện tích 9.063,6m² kể từ ngày 05/01/2020 đến thời điểm kiểm tra phát hiện vi phạm.

3. Quy định tại:

Điều d khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

“d) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với diện tích đất lấn, chiếm từ 0,5 héc ta đến dưới 01 héc ta”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ: *“a) Mức phạt tiền quy định tại Chương II của Nghị định này áp dụng đối với cá nhân, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này; mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân có cùng một hành vi vi phạm hành chính”* áp dụng mức phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

Tổng số tiền phạt theo hình thức xử phạt chính và biện pháp khắc phục hậu quả là: **69.645.741 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng).**

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt (trung bình khung) là **45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).**

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm;

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Cụ thể, việc xác định số lợi bất hợp pháp được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ, như sau:

+ Diện tích đất vi phạm: 9.063,6m².

+ Giá đất của bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (trường hợp này là đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp bằng 60% giá đất ở): 100.000đồng/m² x 60% = 60.000đồng/m².

+ Tổng thời gian sử dụng đất theo quy định của bảng giá đất đối với loại đất đang sử dụng: 50 năm.

+ Số năm vi phạm (từ ngày 05/01/2020 đến ngày 20/4/2022): 2 năm lẻ 95 ngày = 2 + (95 x 0,0028) = 2,266 năm.

+ Số lợi bất hợp pháp bằng:

$$\frac{9.063,6 \times 60.000}{50} \times 2,266 = 24.645.741 \text{ đồng}$$

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Ngọc Kim là người đại diện của Công ty cổ phần Vân Sơn Tuyên Quang bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần Vân Sơn Tuyên Quang có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Vân Sơn Tuyên Quang không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty cổ phần Vân Sơn Tuyên Quang bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Tuyên Quang (tài khoản 7111, mục 4299) trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

b) Công ty cổ phần Vân Sơn Tuyên Quang có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

4. Giao ông Trần Đại Nghĩa, Chuyên viên Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Lưu: Hồ sơ.

Q. CHÁNH THANH TRA



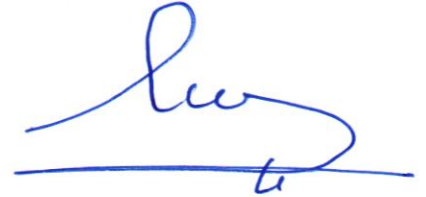
Vũ Việt Hưng



Quyết định đã giao trực tiếp cho ông Nguyễn Ngọc Kim là người đại diện cho Công ty cổ phần Vân Sơn Tuyên Quang bị xử phạt vào hồi 09.....giờ.....00...phút, ngày...26...../...4...../...2022...

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Ngọc Kim